

Bản án số: **38**/2021/DS-ST

Ngày: 17/9/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tôn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

2. Ông Võ Văn Liêm

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:*** Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2020/TLST-DS, ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-DS ngày 29/7/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: 40-42-44, PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Rạch Giá.

Người được ủy quyền: Ông Lâm Văn T1 - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Gò Quao – Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành N - Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Gò Quao – Ngân hàng TMCP Kiên Long (có mặt).

Địa chỉ: khu phố PT2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị P, sinh năm 1975. Vắng mặt

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp HM, xã ĐH, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ và tại phiên tòa người đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K là ông Nguyễn Thành N trình bày:

Vào ngày 14/6/2012 bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ có đến Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Phòng giao dịch GQ ký kết hợp đồng tín dụng số NK 01075/HĐTD và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01075/HĐTC ngày 14/6/2012, đất tọa tại ấp Hòa Mỹ, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số AL 714026, do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 24/12/2007 mang tên Nguyễn Thanh Ch, Ngô Thị D, đến ngày 25/12/2007 chuyển nhượng lại cho bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ đứng tên; để bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ vay vốn tại Ngân hàng TMCP K số tiền là 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*), thời hạn vay là 13 tháng, kể từ ngày giải ngân ngày 18/6/2012, lãi suất cho vay là 1,65%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; lãi suất cho vay được điều chỉnh 06 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, lãi suất và cách tính lãi vay đã được quy định tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng; trả nợ gốc và lãi đã được thể hiện tại Điều 3 trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Mục đích vay là: Sản xuất nông nghiệp, sửa chữa nhà và san lấp mặt bằng. Theo phương án trả nợ được cụ thể trong hợp đồng tín dụng số 01075/HĐTD ngày 14/6/2012. Lãi tiền vay trả theo hình thức lần 01: 06 tháng, lần 02 cuối kỳ. Vốn vay được trả vào ngày đến hạn của hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà P, ông Đ không có trả lãi và đến nay đã kết thúc kỳ hạn vay vốn mà ông, bà không thanh toán nợ gốc cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở yêu cầu ông, bà thanh toán và đến nay ông bà đã lánh mặt gây khó khăn trong việc thu hồi vốn; các khoản nợ của ông bà đến nay đã phát sinh nợ quá hạn, tạm tính đến ngày 17/9/2021 bà P, ông Đ còn nợ ngân hàng số tiền là:

- Vốn gốc 60.000.000 đồng.
- Lãi quá hạn: 158.791.500 đồng.
- Lãi trong hạn: 14.207.167 đồng.
- Tiền phạt chậm trả lãi: 43.646.039 đồng
- Tổng cộng: 276.644.706 đồng.

Tại phiên hòa giải hôm nay, đại diện Ngân hàng xin rút lại yêu cầu số tiền phạt chậm trả lãi là 43.646.039 đồng và yêu cầu bà P, ông Đ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tổng cộng là 232.998.667 đồng và lãi suất phát sinh sau ngày 17/9/2021 theo hợp đồng. Trường hợp bà P, ông Đ không thanh toán cho ngân hàng số nợ nêu trên thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký kết để kê biên, phát mãi thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng cho bà P, ông Đ xác định bà P, ông Đ vắng mặt địa phương và không rõ địa chỉ hiện nay của ông bà; Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm ông, bà trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định nhưng đến nay các đương sự không cung cấp bản tự khai và cũng không đến Tòa án để làm việc, cho nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Kiểm Sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự; HĐXX còn vi

phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP K. Buộc bị đơn là bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 17/9/2021 là 232.998.667 đồng (trong đó vốn gốc là 60.000.000 đồng, lãi quá hạn 158.791.500 đồng, lãi trong hạn 14.207.167 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay; duy trì biện pháp thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, do ngân hàng đã rút yêu cầu đối với tiền phạt chậm trả lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP K, bị đơn bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ trong vụ án được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 BLTTDS năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bà P, ông Đ nhưng các đương sự vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung: Vào ngày 14/6/2012, Ngân hàng TMCP Kiên Long - PGD Gò Quao có cho bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ vay số tiền 60.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số NK 01075/HĐTD, ngày 14/6/2012, thời hạn vay là 13 tháng, ngày giải ngân ngày 18/6/2012, lãi suất cho vay là 1,65%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; lãi suất cho vay được điều chỉnh 06 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho hợp đồng là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số AL 714026, do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 24/12/2007 mang tên Nguyễn Thanh Ch, Ngô Thị D, đến ngày 25/12/2007 chuyển nhượng lại cho bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ, với diện tích 86,1m<sup>2</sup>, thửa đất 30958.04.581-B, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp Hòa Mỹ, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình vay phía bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ vẫn chưa trả lãi và gốc cho ngân hàng đến nay đã phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, tìm kiếm ông Đ, bà P nhưng không gặp để làm việc được. Tại phiên tòa người đại diện của ngân hàng tự nguyện rút yêu cầu về phần lãi phạt chậm trả là 43.646.039 đồng nên HĐXX chấp nhận. Do đó, Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 17/9/2021 là 232.998.667 đồng (trong đó vốn gốc là 60.000.000 đồng, lãi quá hạn 158.791.500 đồng, lãi trong hạn 14.207.167 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP K buộc bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn cộng lãi là 232.998.667 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay là có căn cứ. Đồng thời, bà P, ông Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Việc tính lãi của Ngân hàng là đúng thỏa thuận trong hợp đồng vay và phù hợp với qui định

tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu trên của Ngân hàng là phù hợp với thực tế và đúng pháp luật.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định, đánh giá của HĐXX nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.649.900 đồng bà P, ông Đ phải chịu do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 5.660.000 đồng cho Ngân hàng TMCP K.

*Ví các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Tuyên xử:**

- Đình chỉ một phần yêu cầu tính tiền phạt chậm trả lãi của Ngân hàng TMCP Kiên Long với số tiền là 43.646.039 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP K đối với bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 232.998.667 đồng (*Hai trăm ba mươi hai triệu chín trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*). Trong đó trong đó vốn gốc là 60.000.000 đồng, lãi quá hạn 158.791.500 đồng, lãi trong hạn 14.207.167 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết số nợ vay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/9/2021) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên tài sản thế chấp bán đấu giá để trả nợ cho Ngân hàng.

Sau khi bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ giao trả lại giấy chứng nhận QSDĐ số AL 714026, do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 24/12/2007 mang tên Nguyễn Thanh Ch, Ngô Thị D, đến ngày 25/12/2007 chuyển nhượng lại cho bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ, với diện tích 86,1m<sup>2</sup>, thửa đất 30958.04.581-B, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp Hòa Mỹ, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang cho bà P, ông Đ.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 11.649.900 đồng (*Mười một triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm đồng*) bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ phải chịu nộp.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 5.660.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005063 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**3. Về quyền kháng cáo:** Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Văn Tôn**